

KHÔI PHỤC MÔI TRƯỜNG VÀ GÌN GIỮ THIÊN NHIÊN HOANG DÃ

I – MỤC TIÊU

Học xong bài này, học sinh phải :

– Giải thích được vì sao cần khôi phục môi trường, gìn giữ thiên nhiên hoang dã, đồng thời nêu được ý nghĩa của các biện pháp bảo vệ thiên nhiên hoang dã.

– Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

Bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường là việc quản lí và sử dụng sinh quyển của con người, sao cho các thế hệ hiện tại vừa có thể sử dụng tối đa các nguồn tài nguyên để phát triển xã hội, vừa bảo đảm duy trì lâu dài các nguồn tài nguyên cho các thế hệ con cháu mai sau. Nội dung của bảo vệ và phát triển môi trường là các vấn đề : bảo vệ giữ gìn tài nguyên, sử dụng lâu dài, khôi phục và cải tạo môi trường thiên nhiên.

Có nhiều biện pháp để bảo vệ tài nguyên sinh vật, tuy nhiên biện pháp chủ yếu nhất vẫn là bảo vệ các khu rừng có độ đa dạng sinh vật cao, những khu rừng đầu nguồn, các khu vực sinh sản của sinh vật, đồng thời có kế hoạch bảo vệ khẩn cấp các loài sinh vật đang bị đe dọa tuyệt chủng.

Tích cực trồng rừng, thâm canh rừng sao cho trồng rừng phải nhiều hơn khai thác rừng. Một mặt đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng gỗ củi, một mặt tạo môi trường cho các loài sinh vật đang bị đe dọa sinh sống để bảo tồn đa dạng sinh học. Một trong những biện pháp được đặc biệt chú ý là xây dựng hệ thống các khu bảo vệ thiên nhiên. Khu bảo vệ có thể là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng với hệ thống các vườn Quốc gia và khu dự trữ thiên nhiên. Khu bảo vệ thường là vùng còn giữ được tính đa dạng sinh học cao, bảo tồn được nguồn gen quý, là nơi nghiên cứu khoa học và giáo dục về môi trường. Các khu bảo vệ còn góp phần tích cực vào bảo vệ môi trường, hạn chế sự thay đổi khí hậu, chống xói mòn, hạn hán, lũ lụt, gió bão... Xây dựng khu bảo vệ có thể kết hợp với các công trình văn hoá, lịch sử, cảnh quan sẽ là nơi du lịch và nghỉ ngơi hấp dẫn.

Công nghệ sinh học đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ tài nguyên sinh vật. Với kỹ thuật hiện đại như kỹ thuật nhân bản vô tính, kỹ thuật lưu giữ nguồn gen, kỹ thuật truyền gen... con người có thể lưu giữ những nguồn gen quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng ngoài môi trường, đồng thời nhân nhanh nhiều giống vật nuôi và cây trồng quý.

Đa dạng sinh học là cơ sở của việc giữ vững cân bằng sinh thái. Đó là do ở các hệ sinh thái có nhiều loài sinh vật, sự phụ thuộc giữa các loài (các mắt xích) trong lưới thức ăn là chặt chẽ hơn ở hệ sinh thái có ít loài sinh vật. Mỗi loài sinh vật trong hệ sinh thái nhiều loài sinh vật có nguồn thức ăn đa dạng (một loài ăn được nhiều loài khác), khi một loại thức ăn nào đó bị cạn kiệt thì sẽ có thức ăn khác thay thế. Hoặc khi một loài nào đó trong lưới thức ăn bị chết thì sẽ có loài khác có quan hệ họ hàng gần gũi, ăn cùng loại thức ăn thay thế vị trí của loài bị chết trong hệ sinh thái đó.

III – THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Tranh phóng to hình 59 SGK.
- Tranh và hình vẽ về các biện pháp bảo vệ thiên nhiên hoang dã.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH BÀI HỌC

1. Ý nghĩa của việc khôi phục môi trường và gìn giữ thiên nhiên hoang dã

Hoạt động 1. Giải thích tại sao giữ gìn thiên nhiên hoang dã để góp phần giữ cân bằng sinh thái ?

Gìn giữ thiên nhiên hoang dã là bảo vệ các loài sinh vật và môi trường sống của chúng. Thiên nhiên hoang dã được bảo vệ sẽ tránh được nhiều thảm họa, như lũ lụt, xói mòn đất, hạn hán, ô nhiễm môi trường...

2. Các biện pháp bảo vệ thiên nhiên

Ở hệ sinh thái có số lượng các loài tăng, lưới thức ăn đa dạng thì tính ổn định của hệ sinh thái cao hơn ở hệ sinh thái có số loài ít (vì ý này tương đối khó với học sinh nên giáo viên cần gợi ý và có thể chỉ cần nói thêm khi thấy cần thiết).

Hoạt động 2. Nêu hiệu quả của các biện pháp cải tạo hệ sinh thái bị thoái hoá

Điền hiệu quả của các biện pháp vào bảng 59 SGK :

– Trồng cây gây rừng trên vùng đất trọc có hiệu quả là hạn chế xói mòn đất, hạn chế hạn hán, lũ lụt, tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật và tăng mức độ đa dạng sinh học, cải tạo khí hậu...

– Tăng cường công tác thuỷ lợi là góp phần điều hoà lượng nước làm hạn chế lũ lụt và hạn hán, nhờ có nước nên có thể mở rộng diện tích trồng trọt và tăng năng suất cây trồng...

– Bón phân hợp lí là tăng độ màu mỡ cho đất, tạo điều kiện phủ xanh những vùng đất trống bỏ hoang hoá. Bón phân hợp vệ sinh là phân hữu cơ đã được xử lí đúng kĩ thuật, không mang mầm bệnh truyền cho người và động vật.

– Thay đổi các loài cây trồng hợp lí (trồng luân canh, trồng xen kẽ) là làm cho đất không bị cạn kiệt nguồn dinh dưỡng, tận dụng được hiệu suất sử dụng đất và tăng năng suất cây trồng.

– Chọn giống vật nuôi cây trồng có năng suất cao góp phần đem lại lợi ích kinh tế, khi có đủ kinh phí sẽ có điều kiện đầu tư nhiều hơn cho việc cải tạo đất.

3. Vai trò của mỗi học sinh trong việc bảo vệ thiên nhiên hoang dã

Hoạt động 3. Thảo luận về trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ thiên nhiên hoang dã.

Thảo luận theo nhóm, từ đó đưa ra những việc làm cụ thể mà mỗi học sinh có thể góp sức mình vào việc bảo vệ thiên nhiên hoang dã. Các việc làm đưa ra cần thiết thực và phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

V – GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1. Có hai biện pháp chủ yếu là bảo vệ tài nguyên sinh vật và cải tạo các hệ sinh thái đã bị thoái hoá. Học sinh tóm tắt các ý đã nêu trong hình 59 SGK để minh hoạ các biện pháp bảo vệ tài nguyên sinh vật và trong bảng 59 SGK để trình bày về các biện pháp cải tạo các hệ sinh thái đã bị thoái hoá.

Câu 2. Giáo viên gợi ý để học sinh liên hệ trong thực tế và trả lời.